

ĐIỀU KIỆN ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ QUẾ ANH

Tóm tắt

Trong xu thế đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học hiện nay, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đang không ngừng tìm biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo. Để góp phần vào sự nghiệp phát triển của nhà trường, bài viết này tập trung phân tích 6 yếu tố có liên quan trực tiếp đến chất lượng dạy và học: chương trình, giảng viên, người học, giáo trình, cơ sở vật chất. Đây là những điều kiện cần và đủ để nhà trường đào tạo được những cử nhân văn hóa chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước

Từ khóa: Chất lượng đào tạo, Đại học Văn hóa Hà Nội

Abstract

In the trend of basic and complete reformation of undergraduate education, Hanoi University of Culture (HUC) has been constantly applying new methods to improve the training quality. In order to contribute to overall development of HUC, this paper focuses on 6 key factors which directly related to teaching and learning quality: training program, lecturer, learner, curriculum and material facilities. These are necessary and sufficient conditions for HUC to train high quality culture bachelor, in accordance with development and integration requirement of Vietnam.

Keyword: Training quality, Hanoi University of Culture

Mục tiêu của giáo dục đại học hiện nay là “Đổi mới cơ bản và toàn diện tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả và qui mô, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu học tập của nhân dân. Đến năm 2020, giáo dục đại học Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới, có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng XHCN” (2). Trong số nhiều nhiệm vụ và giải pháp dành cho giáo dục đại học, có giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp và qui trình

đào tạo. Việc đổi mới phương pháp đào tạo đại học được triển khai theo các tiêu chí: “trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học; khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên internet; lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước v.v...”. Tất cả những điều trên đều là những thách thức không nhỏ đối với đào tạo đại học.

Chất lượng giáo dục đại học là một khái niệm đa chiều, bao quát tất cả các chức năng và quá trình đào tạo. Chất lượng đào tạo được

phản ánh ở các đặc trưng về phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình đào tạo theo các ngành nghề cụ thể. Thời gian tới, để đào tạo được đội ngũ trí thức trẻ góp sức vào công cuộc hội nhập và phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội, rất cần có sự thay đổi, cải cách đồng bộ những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng đào tạo. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập tới sáu yếu tố có liên quan trực tiếp tới chất lượng đào tạo đại học nói chung và Đại học Văn hóa Hà Nội nói riêng.

1. Chương trình dạy học đại học

Ngày nay, quan niệm về chương trình giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng đã rộng hơn, đó không chỉ là việc trình bày mục tiêu cuối cùng và bảng danh mục các môn học. Chương trình giáo dục đại học cần cụ thể mà vẫn bao quát, kết hợp mở rộng và chuyên sâu trong dạy - học. Chương trình giáo dục đại học là một tương tác phức hợp bao gồm 4 bộ phận cấu thành: mục tiêu học tập; phạm vi, mức độ và cấu trúc nội dung học tập; các phương pháp, hình thức tổ chức học tập; cơ chế và tiêu chí đánh giá kết quả học tập. Như vậy, cấu trúc của chương trình sẽ gồm hai phần chính: phần 1 hình dung trước những thành tích mà người học sẽ đạt được sau một thời gian học tập; phần 2 là cách thức, phương tiện, con đường, điều kiện để mong muốn đó trở thành hiện thực. Theo điều 41 (Luật Giáo dục): "Chương trình giáo dục đại học thể hiện mục tiêu giáo dục đại học; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đại học, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục đại học, bảo đảm yêu cầu liên thông với các chương trình giáo dục khác"(6). Hiểu như vậy, chúng ta có thể hình dung những thành phần cơ bản của một chương trình giáo dục đại học sẽ là: nhu cầu đào tạo; mục đích, mục tiêu đào tạo; nội dung đào tạo; phương thức

đào tạo; các hình thức tổ chức hoạt động đào tạo; các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo.

Chương trình một khoá học đại học là yếu tố then chốt không thể không quan tâm hàng đầu ở bất kỳ một trường học đại học nào. Chương trình sẽ quyết định nội dung dạy và học; phương pháp dạy học. Trong thời đại giao lưu, hội nhập, mở cửa hiện nay, mỗi hệ đào tạo ở từng trường cần tạo dựng được cho mình một khung chương trình dạy học phù hợp, trong đó lượng kiến thức dạy học phải là những tri thức khoa học mới mẻ, tích hợp, đa ngành, đáp ứng được nhu cầu người học và quan trọng hơn là phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng sản phẩm đào tạo trong tương tác xã hội thực tế. Để có một chương trình đại học tốt hơn nữa, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội cần huy động chất xám của các nhà khoa học trong và cả ngoài ngành, các giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy, tâm huyết với nghề, và quan trọng hơn phải lắng nghe tiếng nói từ phía người học nhiều hơn nữa, đặc biệt từ phía người sử dụng sản phẩm đào tạo của nhà trường. Xây dựng chương trình trong Trường Đại học Văn hoá Hà Nội cần được xem là một quá trình biên soạn sửa chữa và đánh giá liên tục. Vì thế, người tham gia xây dựng chương trình, ngoài việc có kiến thức giáo dục, sư phạm, kiến thức chuyên ngành vững vàng, còn phải có cái nhìn tổng thể, toàn diện, tránh tình trạng tham gia xây dựng chương trình mà chỉ biết có môn mình đang giảng dạy; cũng cần tránh tình trạng người tham gia xây dựng chương trình không biết đến chương trình ở các cấp học liền kề. Tóm lại, cần xây dựng chương trình đào tạo hệ đại học trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD&ĐT, kết hợp với thực tiễn đặc thù của nhà trường, có tính đến khả năng liên thông, tương tác, đáp ứng nhu cầu của người học và nhu cầu sử dụng sản phẩm đào tạo của xã hội. Thời gian qua, trường Đại học Văn hoá Hà Nội đã hoàn thiện được bộ chương trình đào tạo theo tín

chỉ. Ngày 19 -11- 2013, trường đã chính thức công bố 23 chương trình đã được biên soạn và nghiệm thu, trong đó có 9 chương trình của bậc đại học, 7 chương trình cao đẳng và 7 chương trình liên thông cao đẳng lên đại học. Bài viết này chưa bàn về kết cấu cũng như nội dung cơ bản của chương trình song việc hoàn thành bộ chương trình đào tạo theo tín chỉ là thành quả rất đáng được ghi nhận của nhà trường trong các năm 2012- 2013. Tuy nhiên trong xu thế hội nhập toàn cầu, chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, ngoài việc cung cấp các môn học, đặt ra các yêu cầu về vốn tri thức, vốn văn hóa thiết yếu hàm chứa bản sắc dân tộc Việt Nam, cũng rất cần có độ mở linh hoạt, cập nhật những môn khoa học, ngành học mới, phù hợp với tình hình phát triển chung của thế giới và thực tiễn trong nước.

2. Giảng viên

Người thầy đại học cần phải thoả mãn được yêu cầu về cấu trúc nhân cách người dạy, tức là người thầy cần có phẩm chất nhân cách đặc trưng: yêu nghề, yêu quý và trân trọng người học; nhân ái, vị tha; trách nhiệm, gương mẫu. Không những thế, người thầy còn phải thể hiện được năng lực của người giảng viên đại học; đó là: năng lực cập nhật tri thức mới; năng lực chế biến tài liệu; năng lực ngôn ngữ; kỹ thuật dạy học; năng lực cảm hóa, ứng xử sư phạm. Người thầy phải là người định hướng, tổ chức cho người học con đường ngắn nhất đến với tri thức môn học thông qua việc: định hướng, lập kế hoạch, mục tiêu dạy học, chỉ ra cách thức đạt mục tiêu; kích thích, theo dõi, điều chỉnh động cơ và cách thức phù hợp với hoạt động học của người học; chỉ dẫn và lựa chọn các cách dạy - học nhằm tăng tính chủ động, tích cực cho người học; lựa chọn đúng, chính xác hình thức, phương pháp dạy học phù hợp nhất cho giờ học; đánh giá tiến trình và kết quả cuối cùng của người học để có định hướng tiếp theo.

Để làm tốt vai trò người định hướng, tổ

chức, dẫn dắt người học trong quá trình tiếp cận tri thức, người thầy phải có: khả năng phán đoán, dự báo sự phát triển; năng lực hiểu đặc điểm tâm lý cá nhân người học; nhạy cảm trong đánh giá để định hướng đúng sự phát triển; năng lực sáng tạo trong lựa chọn hình thức, phương pháp giáo dục và dạy - học phù hợp với đối tượng. Dạy đại học, người thầy phải là người sẵn sàng hỗ trợ khi người học cần. Để làm được điều này, người thầy phải: luôn nhạy bén, sẵn sàng, nhiệt tình; biết quan tâm, thể hiện thiện cảm...; biết tôn trọng động viên người học. Tuy nhiên, người thầy cũng phải xác định được giới hạn của sự hỗ trợ, không biến hỗ trợ thành làm hộ. Hỗ trợ là tạo điều kiện để người học làm chứ không phải làm theo người học vì đối tượng người học rất khác nhau nên trong quá trình dạy học, người thầy cần có các chiến lược khác nhau nhằm đánh thức và tạo hứng thú học tập ở người học, tạo cho họ thấy khả năng thành công trong việc học. Để làm tốt vai trò tạo điều kiện, người thầy phải biết cách tạo ra tình huống mang vấn đề có ý nghĩa cụ thể, chính xác, đích thực qua việc khai thác những tri thức trong giáo trình kết hợp với những thông tin cập nhật mà người học quan tâm; biết xây dựng câu hỏi khi dạy và gợi dẫn câu trả lời của người học cho thoả đáng, tạo sự khâm phục; biết giúp người học tự đặt câu hỏi và tìm giải pháp cho vấn đề học để họ thoả mãn nhu cầu tự khẳng định hơn là chỉ nghe thầy trình bày. Quan trọng hơn, người thầy không bao giờ được đổ trách nhiệm thất bại cho người học. Nói cách khác, vai trò người tạo điều kiện đòi hỏi người thầy phải có chuyên môn sâu; có năng lực biến những điều trừu tượng thành những điều đơn giản dễ hiểu; có năng lực thay đổi hình thức và phương pháp dạy học, năng lực khen chê, thậm chí cả năng lực hài hước... Dạy đại học, người thầy còn phải là người giao tiếp tốt. Không khí học tập trên lớp sự hứng thú của người học, phần lớn đều dựa vào sự giao tiếp. Giao tiếp là thiết lập sự tiếp xúc, tạo ra mối liên hệ về tư duy giữa người phát và người nhận thông điệp (trao đổi và

chia sẻ). Người dạy cần có khả năng giao tiếp thông thường nhằm đảm bảo sự truyền đạt có hiệu quả các thông điệp đưa ra. Để thực hiện vai trò của mình, người thầy phải có kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ được dùng đến mức nghệ thuật); có kỹ năng thấu hiểu mức độ tư duy và trạng thái cảm xúc của người học; có kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp theo mục đích giáo dục. Tóm lại, người thầy phải giúp người học biến những điều đã học thành năng lực và phẩm chất cơ bản để hình thành nhân cách.

Muốn đạt được những phẩm chất và năng lực theo yêu cầu nêu trên, người thầy phải thực hiện song song hai sự nghiệp: dạy và học. Cuộc đời của người thầy gắn liền với dạy song cũng gắn liền với học. Tuy nhiên, trong điều kiện còn phải kiếm sống, mưu sinh, việc thực hiện hai sự nghiệp này không phải là đơn giản. Trong thực tế trên, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội vẫn động viên, khích lệ và tạo điều kiện cho các giảng viên của trường được học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; học tập để hoàn thiện các điều kiện cần và đủ cho các giảng viên có cơ hội nâng cao ngạch bậc nghề nghiệp của mình... Đó chính là những động lực không nhỏ giúp đội ngũ giảng viên yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp “trồng người”, cho sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cán bộ văn hóa chất lượng cao cho xã hội. Việc các giảng viên trong nhà trường học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ tư tưởng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ, tin học nên sớm trở thành yêu cầu, thành mục tiêu lớn trong đào tạo chuyên môn và đào tạo lại đội ngũ giảng viên đứng lớp của nhà trường. Tất cả sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hệ đại học.

3. Người học

Mặt bằng chất lượng tuyển sinh có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đào tạo đại học. Hiện nay, cần phải thừa nhận rằng mặt bằng chất lượng tuyển sinh của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội chưa cao, chưa đáp ứng được yêu

cầu đào tạo. Do vậy, trong thời gian tới, nhà trường cần xác định rõ hơn mặt bằng tiêu chí tuyển sinh về cả đức, trí, thể, mỹ. Trong bối cảnh mới, sinh viên không còn là người thụ động tiếp nhận kiến thức từ giảng viên, mà trở thành một chủ thể tự giác, tự tổ chức và tự chịu trách nhiệm về quá trình nhận thức của bản thân dưới sự hướng dẫn và định hướng của thầy. Chất lượng của quá trình dạy - học phụ thuộc rất nhiều vào việc cá nhân sinh viên có tích cực, chủ động trong việc học hay không. Do đó, để đạt được hiệu quả của việc dạy - học, người học phải được đặt vào vị trí trung tâm của cơ chế dạy - học để chủ động tiếp nhận kiến thức mới trên cơ sở huy động kiến thức đã có, chủ động so sánh các góc nhìn khác nhau về kiến thức đã có với kiến thức nâng cao ở bậc đại học và có thể biến những kiến thức ở bậc đại học thành kiến thức của mình. Người học phải thực sự học, tiếp thu tri thức theo đúng phương châm mà UNESCO đang cổ xúy: “học để biết, học để làm việc, học để làm người, học để chung sống với nhau” và cùng hướng tới “một xã hội học tập”.

4. Giáo trình học tập

Trường đại học rất cần có đủ giáo trình học tập cho các môn học trong chương trình để người học có nguồn học liệu tối thiểu. Hướng phát triển nguồn tài liệu, giáo trình của nhà trường là tiến tới sự phong phú, đa dạng. Người học có thể so sánh, đối chiếu các giáo trình khác nhau khi họ có yêu cầu... Thực tế hiện nay, còn có những môn học trong chương trình của nhà trường mà người học phải “học chay”, không có giáo trình, tài liệu tham khảo hoặc chỉ có một tài liệu duy nhất. Ở bậc đại học, cần tuyệt đối tránh tình trạng người học phải học và trả bài theo một giáo trình cụ thể. Cách làm này dù vô tình hay hữu ý cũng khiến người học mất đi khả năng tìm kiếm, cập nhật thông tin, tri thức; mất đi khả năng so sánh, phản biện và tìm tòi, nghiên cứu; không những thế còn củng cố và gia tăng sự ỉ, sự lười học, lười khám phá, tạo hiệu ứng

không tốt cho việc hoàn thiện tri thức và nhân cách của họ. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần có động thái tích cực hơn trong việc động viên các nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia viết giáo trình, viết sách tham khảo cho sinh viên.

5. Cơ sở vật chất dành cho đào tạo đại học

Trong những năm gần đây nhà trường đã quan tâm nhiều đến việc phục vụ giảng dạy, tạo môi trường dạy - học khoa học, thân thiện, tích cực. Hiện tại, trường đã và đang xúc tiến trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu đa phương tiện cho từng phòng học. Nhà trường còn quan tâm nhiều tới cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Song thiết nghĩ, nhà trường vẫn nên đầu tư thiết bị nhiều hơn cho hoạt động dạy - học như: bảng viết chất lượng cao, bục giảng, bàn ghế đồng bộ cho học viên ... Tất cả sẽ góp phần tạo không khí trang trọng, tiện dụng và sạch đẹp, tạo môi trường dạy - học chất lượng ở nơi giảng đường. Làm như vậy cũng là góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo cho hệ đại học.

6. Sự quan tâm của xã hội

Chúng ta đều biết việc học tập, đặc biệt là học đại học xuất phát từ nhu cầu tự thân của người học song nếu nhà trường thiết lập được cho sinh viên những mối liên hệ tốt với các cơ quan, tổ chức xã hội để nắm bắt nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực thì sẽ tạo được động lực tốt cho sinh viên trong quá trình học tập. Đó là nguồn động lực không nhỏ giúp sinh viên nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập. Thực tế, nếu xã hội càng sớm tạo được một hành lang pháp lý thông thoáng, tạo điều kiện hỗ trợ tốt hơn cho sinh viên về tinh thần, vật chất khi họ đang ngồi trên ghế trường đại học thì chất lượng đào tạo đại học chắc chắn được nâng cao.

Tóm lại, sáu yếu tố nêu trên là điều kiện cần và đủ để nhà trường có thể tạo ra những cử nhân văn hóa chất lượng cao: có tri thức, có kỹ năng, có thái độ, cảm xúc tốt, đủ để nhận

biết, gìn giữ, bảo tồn, lưu truyền, phát triển và quảng bá văn hóa dân tộc. Có như vậy, sinh viên khi nhận bằng tốt nghiệp Đại học Văn hóa Hà Nội mới có bản lĩnh để tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội thời hội nhập, hướng tới nền kinh tế tri thức trong tương lai gần, không lo sợ bị hòa nhập để rồi dẫn tới hòa tan.

N.T.Q.A

(TS, Khoa Ngôn ngữ Quốc tế)

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc, Trần Kiều, Đặng Bá Lâm, Nghiêm Đình Vi (2002), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. *Nghị quyết của Chính phủ số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010.*

3. *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo - số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013.*

4. John DeWey (1916), *Dân chủ và giáo dục* Phạm Anh Tuấn (dịch 2008), Nxb. Tri thức

5. Thoms L. Friedman (2005), *Thế giới phẳng - Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ 21*, (Nguyễn Quang A và nhóm dịch 2008, tái bản lần 4), Nxb. Trẻ TP Hồ Chí Minh.

6. *Luật Giáo dục* (1998), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 28 - 3 - 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 31 - 8 - 2013

Ngày chấp nhận đăng: 10 - 11 - 2013

a. Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa đại chúng phong phú và môi trường văn hóa lành mạnh ở các cộng đồng dân cư cơ sở trên tất cả 25 tiểu vùng văn hóa địa phương. (Ý này đã được đặt ra từ Đại hội X, XI).

b. Bảo tồn, phát huy và phát triển vốn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể các dân tộc Việt Nam.

c. Phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam (sánh vai cùng khu vực Đông Nam Á và thế giới).

d. Xây dựng và phát triển “xã hội đọc”, góp phần thúc đẩy xã hội học tập và xã hội kinh tế trí thức.

e. Củng cố, hình thành, phát triển và quản lý chặt chẽ hệ thống thị trường văn hóa.

g. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, góp sức vào nhiệm vụ “Ngoại giao văn hóa”.

4. *Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giải pháp và chính sách cho sự phát triển văn hóa hiện nay:*

- Tái cấu trúc và chỉnh sửa hợp lý những giải pháp và chính sách văn hóa hiện có.

- Xây dựng bổ sung một số chính sách mới như: chính sách phát triển văn hóa trong cơ chế thị trường; chính sách chuyển các tổ chức sự nghiệp văn hóa sang hoạt động theo phương thức dịch vụ sự nghiệp công; chính sách phát triển “sản nghiệp văn hóa” (Cultural Industries); chính sách phát triển các tổ chức hoạt động văn hóa dân lập và tư nhân; chính sách xây dựng văn hóa trong kinh doanh, doanh nghiệp.

Để kết thúc, chúng tôi xin nêu mấy ý kiến tâm đắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện nay và khi nói đến các luận điểm về sáng tạo có liên quan đến chủ đề của bài viết này:

- Đối tượng trung tâm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới là xây dựng con người mới, đồng thời phải coi trọng xây dựng đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh...

- Bất cứ lý thuyết, học thuyết nào cũng nằm

trong dòng chảy của tư duy nhân loại, đều kế thừa, phát triển trên tinh thần phủ định biện chứng những thành tựu trước đó và phải gắn với mảnh đất hiện thực, phản ánh sự vận động của hiện thực.

N.V.H

(*Nguyên Phó trưởng khoa VHQC*)

Tài liệu tham khảo

1. *Báo Đại đoàn kết*, ngày 7/8/2013 và ngày 16/8/2013.

2. *Báo Tiền phong*, ngày 21/3/2013 và ngày 9/8/2013.

3. *Báo Tuổi trẻ*, ngày 24/7/2013.

4. *Báo Thanh niên*, ngày 24/7/2013.

5. *Kỷ yếu hội thảo khoa học về Xây dựng văn hóa nông thôn mới* tổ chức 16/7/2013 tại Bắc Giang.

6. *Kỷ yếu hội thảo khoa học về Chính sách kinh tế trong văn hóa và Chính sách văn hóa trong kinh tế* tổ chức đầu 5/2013 tại ĐHVH Thành phố Hồ Chí Minh.

7. *Nghị quyết 05/Bộ Chính trị* ngày 28/11/1987.

8. *Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII* ngày 14/1/1993.

9. *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII* ngày 16/7/1998.

10. *Nghị quyết Đại hội Đảng (khóa X)*.

11. *Nghị quyết Trung ương 4 khóa X* ngày 28/3/2007.

12. *Nghị quyết Đại hội XI về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*.

13. Trần Ngọc Thêm (2013), *Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam và hệ giá trị văn hóa truyền thống*, tr.184-207. Trong tác phẩm “*Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng*”, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.

14. Lê Ngọc Trà (Chủ biên - 2002), *Văn hóa Việt Nam - đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

15. Võ Nguyên Giáp (2001), *Những bài viết và nói chọn lọc thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 6- 3- 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 8- 10- 2013

Ngày chấp nhận đăng: 1 - 12- 2013

LỄ KHÁNH THÀNH VƯỜN TƯỢNG DANH NHÂN VĂN HÓA

Sáng ngày 19/11/2013, cùng với chuỗi các sự kiện chào mừng kỷ niệm 31 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã long trọng tổ chức Lễ Khánh thành vườn tượng danh nhân văn hóa.

Tham dự buổi lễ, có Tiến sĩ Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhà điêu khắc Lương Khắc Việt, tác giả của 4 bức tượng danh nhân, Ban Giám hiệu và tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường.

Bốn bức tượng Danh nhân được đặt tại vườn hoa:

Chu Văn An (1292 - 1370), nhà giáo, danh nhân văn hóa Việt Nam;

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới;

Lê Quý Đôn (1726 - 1784), nhà bác học, danh nhân văn hóa Việt Nam;

Nguyễn Du (1766 - 1820), đại thi hào, danh nhân văn hóa thế giới.

Tượng các danh nhân văn hóa là nhằm bày tỏ lòng biết ơn, sự ngưỡng mộ về cuộc đời, sự nghiệp, tấm gương đạo đức và công lao to lớn của các vị; đồng thời khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần hiếu học, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”.

Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt Đảng ủy, BGH Nhà trường, ThS. Hoàng Trọng Nhất chia sẻ: “Nói đến văn hóa là nói đến những gì quý báu còn lại từ hàng ngàn năm, trong đó có những danh nhân là những trụ cột của cả nền văn hóa, của mỗi tầng văn hóa... Chúng ta tin tưởng rằng anh linh các danh nhân văn hóa: Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du cùng các vị tổ tiên, các thế hệ cha anh sẽ mãi mãi đồng hành cùng chúng ta trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy, sáng tạo nền văn hóa Việt Nam, sự nghiệp đào tạo lớp lớp chủ nhân mới, góp phần cho nền văn hóa Việt Nam sánh vai với các nền văn hóa cường quốc khác”.

Nhân dịp lễ khánh thành vườn hoa tượng danh nhân, ThS. Hoàng Trọng Nhất cũng bày tỏ một nguyện vọng nữa mà thầy và trò Nhà trường muốn thực hiện trong thời gian tới, nhân sự kiện kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Trường năm 2014, với sự góp sức của tập thể cán bộ giảng viên và sinh viên trong toàn trường, đặc biệt là sự giúp đỡ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đó là xây dựng biểu tượng văn hóa thời đại mới với hình tượng con người mở đầu: Người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới - Hồ Chí Minh với câu nói bất hủ: “*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”.

LỄ CÔNG BỐ BỘ CHƯƠNG TRÌNH TÍN CHỈ

Sáng ngày 19/11/2013, cùng với sự kiện Lễ khánh thành vườn tượng danh nhân văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tổ chức Lễ công bố Bộ chương trình tín chỉ.

Tiến sĩ Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đến tham dự Lễ công bố. Hoàn thiện bộ chương trình đào tạo tín chỉ là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của Nhà trường trong thời gian qua, cùng với việc chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ theo xu hướng của giáo dục thời đại và yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện bậc Đại học.

Sau một thời gian triển khai nghiên cứu, thảo luận với các hội thảo lớn nhỏ các cấp từ tổ bộ môn, cấp khoa, đến cấp trường. Nhà trường đã có 23 chương trình được hoàn thiện và nghiệm thu, trong đó có 9 chương trình của bậc Đại học, 7 chương trình của bậc Cao đẳng và 7 chương trình của bậc Cao đẳng liên thông Đại học. Đây có thể nói là một trong những thành công lớn, là thành quả đáng ghi nhận của tập thể giảng viên Nhà trường trong suốt thời gian qua. Đây cũng là kết quả của quá trình chuyển đổi từ nhận thức, đến việc triển khai, thảo luận và sáng tạo không mệt mỏi của các giảng viên trong toàn trường, trong đó còn có sự góp sức của nhiều chuyên gia đầu ngành từng có thâm niên trong công tác giảng dạy và nghiên cứu cùng cộng tác triển khai.

TS. Đặng Thị Bích Liên - Thứ trưởng Bộ VH TTDL đã chúc mừng tập thể cán bộ giảng viên Nhà trường bằng những nỗ lực không ngừng đã hoàn thành được nhiệm vụ mà Bộ VH TTDL, Bộ GD&ĐT giao phó. Thay mặt BGH, PGS. TS. NGUYỄN VĂN CƯƠNG, Hiệu trưởng Nhà trường đã cảm ơn sự nỗ lực của các thầy cô giáo trong thời gian qua để có thể hoàn thành bộ chương trình tín chỉ đồ sộ này. 350 tập bài giảng được nghiệm thu trong thời gian tới sẽ là nguồn tài liệu nghiên cứu và giảng dạy quan trọng cho thầy và trò Nhà trường nói riêng và cho các trường thuộc khối ngành Văn hóa, nghệ thuật của Bộ nói chung trên tinh thần trao đổi, chia sẻ cùng phát triển.

LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM ĐÀO TẠO VĂN HÓA DU LỊCH

Sáng ngày 10/12/2013, Khoa Văn hóa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm đào tạo Văn hóa du lịch (1993 - 2013).

Là sự kiện lớn của Khoa, ghi dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường, buổi lễ kỷ niệm được tổ chức long trọng với sự có mặt đông đủ của các vị khách mời nguyên là lãnh đạo, cán bộ giảng dạy của Khoa và của Nhà trường và đông đảo các cựu sinh viên của 17 khóa đã tốt nghiệp, đại diện các cơ quan báo chí.

Được thành lập từ năm 1993 trên cơ sở là chuyên ngành Văn hóa du lịch thuộc Khoa Bảo tàng (nay là Khoa Di sản văn hóa), Khoa Văn hóa Du lịch đã trải qua chặng đường 20 năm hình thành và phát triển. 20 năm, không phải thời gian dài nhưng cũng đủ để làm nên một thương hiệu: Thương hiệu mang tên Văn hóa Du lịch- Đại học Văn hóa Hà Nội. Khoa Văn hóa Du lịch được thành lập với tầm nhìn hàng trăm năm mà ngày hôm nay là một minh chứng với lễ Kỷ niệm 20 năm đào tạo. Sự lớn mạnh của Khoa và sự tể tựu đông đủ của thầy và trò từ những khóa đầu tiên trong buổi lễ kỷ niệm này đã khẳng định sự vươn mình phát triển và là niềm tự hào trong sự nghiệp GD&ĐT của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Những thành công ấy là nhờ có sự nỗ lực vươn mình không ngừng của cán bộ, giảng viên và các thế hệ sinh viên của Khoa trong suốt chặng đường qua.

Phát biểu tại buổi lễ, TS. Dương Văn Sáu – Trưởng khoa Văn hóa Du lịch đã ôn lại chặng đường phát triển: “20 năm, với 17 khóa tốt nghiệp ra trường, 3 chuyên ngành đào tạo: Lữ hành, Văn hóa Du lịch và Hướng dẫn viên du lịch, với các bậc Đại học, Cao đẳng và Cao đẳng liên thông Đại học, đã có 2016 sinh viên tốt nghiệp ra trường. Nhiều sinh viên giữ những chức vụ quan trọng trong các cơ quan quản lý văn hóa, các doanh nghiệp lớn, những hướng dẫn viên giỏi và là những đại sứ du lịch của đất nước... Đến nay, Văn hóa du lịch vẫn là một trong những khoa thu hút sinh viên đông nhất Trường. Có thể coi đây là bước đột phá quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường”.

TS. Dương Văn Sáu cũng chia sẻ những khó khăn trong quá trình đào tạo như trình độ ngoại ngữ của giảng viên và sinh viên còn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội; giáo trình và các điều kiện học tập còn nhiều thiếu thốn. Nhưng với sự quyết tâm và yêu nghề, cán bộ, giảng viên trong khoa sẽ không ngừng nỗ lực, nâng cao trình độ chuyên môn để tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp đào tạo các cử nhân văn hóa tương lai, đóng góp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Mừng lễ kỷ niệm 20 năm đào tạo Văn hóa du lịch cũng là dịp để cán bộ giảng viên và sinh viên trong Khoa chia sẻ nhiều hơn những kinh nghiệm, những đề xuất, mong muốn và cảm xúc của mình. Trong niềm vui hướng tới đại lễ kỷ niệm 55 Ngày thành lập Trường, PGS. TS. Nguyễn Văn Cường đã bày tỏ mong muốn những thành quả mà Khoa đạt được sẽ tiếp tục được phát huy, và Nhà trường cũng sẽ tạo mọi điều kiện để Khoa Văn hóa du lịch ngày càng lớn mạnh, phát triển hơn nữa cả về số lượng và chất lượng đào tạo.

THẺ LỆ GỬI BÀI

1. **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”** của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội công bố các công trình nghiên cứu về văn hóa, nghệ thuật (truyền thống và hiện đại, Việt Nam và quốc tế), về đào tạo – nghiệp vụ trên lĩnh vực quản lý văn hóa, thư viện, bảo tàng, xuất bản – phát hành, du lịch, văn hóa dân tộc thiểu số, viết văn, văn hóa học; các bài thông tin, giới thiệu sách, bình luận, trao đổi về các chủ đề nêu trên.

2. Bài gửi đăng có *nội dung mới, chưa gửi đăng* trên tạp chí khoa học khác. Các bài gửi sẽ được Hội đồng biên tập tổ chức biên tập. Tổng Biên tập quyết định bài đăng. Bài không đăng sẽ không trả lại.

3. Bài gửi cho **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”** nêu được kết quả nghiên cứu và theo cấu trúc của một bài báo khoa học, với các phần: phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận.

Thứ tự bài được bố cục như sau:

- Tên bài viết (đặt tên ngắn gọn, súc tích).

- Tóm tắt nội dung tiếng Việt: nêu cô đọng, súc tích nội dung, kết quả nghiên cứu của bài viết (khoảng 5 - 10 dòng với 100 - 150 từ).

- Từ khóa: .có từ 2-6 từ khóa, là ý chính của bài viết.

- Nội dung bài viết (từ 5 trang đến không quá 12 trang).

- Tóm tắt nội dung bài viết được dịch ra tiếng Anh (nếu có).

- Chú thích, tài liệu tham khảo.

Cuối bài là các dữ liệu của tác giả: Họ tên, chức danh khoa học, đơn vị, địa chỉ liên lạc, điện thoại, email. Bản in có chữ ký của tác giả; nếu có ảnh minh họa cho bài viết, tác giả gửi định dạng .jpg.

- Định dạng:

- Khổ giấy A4, cỡ chữ 13

- Font chữ: Times New Roman, bảng mã Unicode.

- Chú thích và tài liệu tham khảo:

Đề ở cuối bài (chú thích đề cuối bài và đặt thứ tự 1,2,3...) và được trình bày theo thứ tự như sau:

* Đối với tài liệu là sách: Tên tác giả, (năm xuất bản), tên sách, tập, nhà xuất bản, nơi xuất bản, trang trích dẫn.

* Đối với tài liệu là tạp chí: Tên tác giả, (năm xuất bản), tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, trang trích dẫn. *(Nếu sách hoặc tạp chí của nước ngoài thì viết bằng tiếng của nước đã xuất bản ấn phẩm, không phiên âm, chuyển ngữ hoặc dịch).*

Các tài liệu là sách, tạp chí được sắp xếp theo thứ tự A,B,C theo tên tác giả.

4. Tác giả bài viết phải chịu trách nhiệm về các thông tin mình cung cấp và chấp nhận quyền biên tập và đánh giá, phân loại của Ban biên tập. Bài viết được đăng, tác giả sẽ được tặng 01 cuốn **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”**, được hưởng quyền lợi theo chế độ nhuận bút của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội và tính giờ nghiên cứu khoa học (nếu là giảng viên của Trường).

5. Bài viết gửi theo email và một bản in đến địa chỉ: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 418 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội. Cuối bài viết ghi rõ: Bài gửi đăng **“Tạp chí Nghiên cứu văn hoá”**

Email gửi bài: nghiencuuvanhoa@gmail.com, nghiencuuvanhoa@huc.edu.vn

Web: www.huc.edu.vn

Ban biên tập đã nhận được bài viết của các tác giả: Đàm Ngọc Thư, Đinh Thị Thanh Huyền, Đỗ Thị Thu Thủy, Đoàn Nhật Quang, Dương Đình Minh Sơn, Dương Văn Sáu, Hoàng Kim Ngọc, Lê Thị Cẩm Bình, Lê Thị Minh Trâm, Lê Thanh Bình, Lê Thu Hiền - Tăng Chánh Tín, Lương Thị Tiên, Lý Mỹ Dung, Nguyễn Huy Phòng, Nguyễn Thị Anh Quyên, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Thị Minh Thúy, Nguyễn Thị Quế Anh, Nguyễn Thúy Linh, Nguyễn Văn Tiến, Phạm Quỳnh Phương, Phạm Thị Huệ, Phạm Trọng Lê Nghĩa, Phan Thị Huệ, Quảng Văn Sơn, Nguyễn Thanh Thủy, Tôn Thanh Hải, Trần Mai Ước, Vũ Dương Thúy Ngà, Vũ Thị Uyên, Nguyễn Thị Đức...

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của Quý vị. Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và đăng vào các số sau nếu đáp ứng được các yêu cầu.